

THỐNG KÊ KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN VỀ VIỆC ĐỐI VỚI ÁN THAM NHƯNG KINH TẾ

08 tháng/ năm 2026

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-THADS ngày tháng năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: Bản án, quyết định, việc và %

STT	Tên chỉ tiêu	Tổng số bản án, quyết định đã nhận	Tổng số giải quyết	Chia ra:		Ủy thác THA	Thu hồi, hủy quyết định THA	Tổng số phải thi hành	Chia ra:										Chưa có điều kiện THA (trừ số đã chuyển số theo dõi riêng)	Hoãn THA (trừ số hoãn theo điểm c khoản 1 Điều 48)	Tạm đình chỉ THA	Trường hợp khác	Số chuyển kỳ sau (trừ số chưa có điều kiện THA đã chuyển số theo dõi riêng)	Tỷ lệ thi hành xong trong số có điều kiện	Số chưa có điều kiện THA chuyển số theo dõi riêng
				Năm trước chuyển sang (trừ số chưa có điều kiện THA đã chuyển số theo dõi riêng)	Thụ lý mới				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:				Đang thi hành	Hoãn THA theo điểm c khoản 1 Đ48										
										Tổng số thi hành xong	Thi hành xong	Đình chỉ THA													
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20				
A	Tổng số việc	3	14	11	3	-	-	14	5	4	4	-	1	-	8	1	-	-	10	80.00%	10				
1	Chủ động	-	10	10	-	-	-	10	2	1	1	-	1		7	1	-	-	9	50.00%	4				
1.1	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế do BCĐ TƯ về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo	-		-	-	-	-		-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	#DIV/0!	-				
1.2	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế do BCĐ tỉnh, thành phố theo dõi, chỉ đạo	-		-	-	-	-		-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	#DIV/0!	-				
1.3	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế khác	-	10	10	-	-	-	10	2	1	1	-	1		7	1	-	-	9	50.00%	4				
2	Theo yêu cầu	3	4	1	3	-	-	4	3	3	3	-	-	-	1	-	-	-	1	100.00%	6				
2.1	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế do BCĐ TƯ về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo	-		-	-	-	-		-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	#DIV/0!	-				
2.2	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế do BCĐ tỉnh, thành phố theo dõi, chỉ đạo	-		-	-	-	-		-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	#DIV/0!	-				
2.3	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế khác	3	4	1	3	-	-	4	3	3	3	-	-	-	1	-	-	-	1	100.00%	6				

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 5 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Thị Cẩm Quyên

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 5 năm 2026

KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Bùi Văn Khanh

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN VỀ TIỀN ĐỐI VỚI ÁN THAM NHƯNG KINH TẾ

08 tháng/ năm 2026

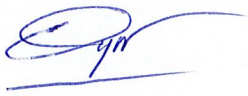
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-THADS ngày tháng năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ và %

STT	Tên chỉ tiêu	Tổng số giải quyết	Chia ra:		Ủy thác THA	Thu hồi, hủy quyết định THA	Tổng số phải thi hành	Chia ra:											Số chuyển		Tỷ lệ thi hành xong trong số có điều kiện	Số chưa có điều kiện THA chuyển số theo dõi riêng
			Năm trước chuyển sang (trừ số chưa có điều kiện THA đã chuyển số theo dõi riêng)	Thụ lý mới				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:						Chưa có điều kiện THA (trừ số đã chuyển số theo dõi riêng)	Hoãn THA (trừ số hoãn theo điểm c khoản 1 Điều 48)	Tạm đình chỉ THA	Trường hợp khác				
									Tổng số thi hành xong	Chia ra:			Đang thi hành	Hoãn THA theo điểm c khoản 1 Đ48								
										Thi hành xong	Đình chỉ THA	Giảm nghĩa vụ THA										
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
A	Tổng số tiền	11,933,947	10,939,812	994,135	804,673	-	11,129,274	273,048	201,796	201,796	-	-	71,252	-	5,630,851	5,225,375	-	-	10,927,478	73.90%	14,940,226	
1	Chủ động	10,620,766	10,620,766	-	-	-	10,620,766	83,586	12,334	12,334	-	-	71,252		5,311,805	5,225,375	-	-	10,608,432	14.76%	9,016,508	
1.1	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế do BCĐTU về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	#DIV/0!	-	
1.2	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế do BCĐ tỉnh, thành phố theo dõi, chỉ đạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	#DIV/0!	-	
1.3	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế khác	10,620,766	10,620,766	-	-	-	10,620,766	83,586	12,334	12,334	-	-	71,252		5,311,805	5,225,375	-	-	10,608,432	14.76%	9,016,508	
2	Theo yêu cầu	1,313,181	319,046	994,135	804,673	-	508,508	189,462	189,462	189,462	-	-	-	-	319,046	-	-	-	319,046	100.00%	5,923,718	
2.1	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế do BCĐTU về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	#DIV/0!	-	
2.2	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế do BCĐ tỉnh, thành phố theo dõi, chỉ đạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	#DIV/0!	-	
2.3	Dân sự trong hình sự về tham nhũng, kinh tế khác	1,313,181	319,046	994,135	804,673	-	508,508	189,462	189,462	189,462	-	-	-	-	319,046	-	-	-	319,046	100.00%	5,923,718	

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 5 năm 2026

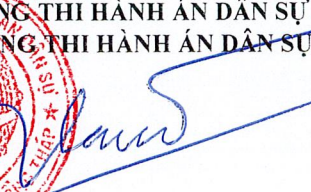
NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Thị Cẩm Quyên

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 5 năm 2026

KT: TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ


Bùi Văn Khanh

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH TRÊN 01 NĂM CHƯA THI HÀNH XONG VỀ VIỆC

(Báo cáo 8 tháng/năm 2026)

Đơn vị tính: Việc

STT	Tên đơn vị	Tổng số có điều kiện thi hành trên 01 năm chưa thi hành xong	Chia ra:				Trường hợp khác	Số chuyển kỳ sau	
			Tổng số thi hành xong	Chia ra:		Đang thi hành			Hoãn theo điểm c k1, Đ 48
				Thi hành xong	Đình chỉ				
A		1	2=3+4	3	4	5	6	7	8=5+6+7
TỔNG CỘNG		5,351	318	292	26	5,004	29	-	5,033
1	Phòng Nghiệp vụ và TCTHADS	63	-	-	-	62	1	-	63
2	Phòng THADS Khu vực 1	817	25	20	5	776	16	-	792
3	Phòng THADS Khu vực 2	715	49	47	2	663	3	-	666
4	Phòng THADS Khu vực 3	733	7	7	-	726	-	-	726
5	Phòng THADS Khu vực 4	499	29	27	2	470	-	-	470
6	Phòng THADS Khu vực 5	602	62	52	10	540	-	-	540
7	Phòng THADS Khu vực 6	159	3	3	-	156	-	-	156
8	Phòng THADS Khu vực 7	558	115	114	1	443	-	-	443
9	Phòng THADS Khu vực 8	226	2	2	-	224	-	-	224
10	Phòng THADS Khu vực 9	184	1	1	-	183	-	-	183
11	Phòng THADS Khu vực 10	59	-	-	-	59	-	-	59
12	Phòng THADS Khu vực 11	309	18	12	6	282	9	-	291
13	Phòng THADS Khu vực 12	427	7	7	-	420	-	-	420

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 5 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lê Thị Cẩm Quyên

KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Bùi Văn Khanh

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH TRÊN 01 NĂM CHƯA THI HÀNH XONG VỀ TIỀN
(Báo cáo 8 tháng/năm 2026)

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

STT	Tên đơn vị	Tổng số có điều kiện thi hành trên 01 năm chưa thi hành xong	Chia ra:						Trường hợp khác	Số chuyển kỳ sau
			Tổng số thi hành xong	Chia ra:			Đang thi hành	Hoàn theo điểm c k1, Đ 48		
				Thi hành xong	Đình chỉ	Giảm nghĩa vụ THA				
A		1	2=3+4+5	3	4	5	6	7	8	9=6+7+8
TỔNG CỘNG		2,860,507,364	108,055,521	104,243,091	3,812,430	-	2,750,062,520	2,389,323	-	2,752,451,843
1	Phòng Nghiệp vụ và TCTHADS	769,170,148	6,100	6,100	-	-	769,149,042	15,006	-	769,164,048
2	Phòng THADS Khu vực 1	341,748,084	11,958,528	11,763,449	195,079	-	329,775,344	14,212	-	329,789,556
3	Phòng THADS Khu vực 2	233,943,355	8,054,442	7,102,329	952,113	-	225,483,939	404,974	-	225,888,913
4	Phòng THADS Khu vực 3	386,884,649	106,493	106,493	-	-	386,778,156	-	-	386,778,156
5	Phòng THADS Khu vực 4	158,488,944	10,212,242	10,189,442	22,800	-	148,276,702	-	-	148,276,702
6	Phòng THADS Khu vực 5	197,215,249	20,403,986	20,165,015	238,971	-	176,811,263	-	-	176,811,263
7	Phòng THADS Khu vực 6	68,631,545	639,641	639,641	-	-	67,991,904	-	-	67,991,904
8	Phòng THADS Khu vực 7	168,956,601	47,440,520	47,434,295	6,225	-	121,516,081	-	-	121,516,081
9	Phòng THADS Khu vực 8	142,787,167	3,648,954	3,648,954			139,138,213	-	-	139,138,213
10	Phòng THADS Khu vực 9	94,014,796	1,526,842	1,526,842	-	-	92,487,954	-	-	92,487,954
11	Phòng THADS Khu vực 10	17,700,923	-	-	-	-	17,700,923	-	-	17,700,923
12	Phòng THADS Khu vực 11	99,832,360	3,424,080	1,026,838	2,397,242	-	94,453,149	1,955,131	-	96,408,280
13	Phòng THADS Khu vực 12	181,133,543	633,693	633,693	-	-	180,499,850	-	-	180,499,850

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lê Thị Cẩm Quyên

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 5 năm 2026

KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Bùi Văn Khanh

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ 08 THÁNG NĂM 2026

Đơn vị: QĐ/việc/1000 đồng

STT	ĐƠN VỊ	SỐ QĐ ĐÃ BAN HÀNH	SỐ VIỆC THA TƯƠNG ỨNG	SỐ TIỀN THA TƯƠNG ỨNG	KẾT QUẢ ÁP DỤNG								
					THÀNH CÔNG (bao gồm cả đương sự đã tự nguyện)			ĐANG ÁP DỤNG			CHẤM DỨT		
					Số QĐ	Số việc	Số tiền	Số QĐ	Số việc	Số tiền	Số QĐ	Số việc	Số tiền
A		1=4+7+10	2=5+8+11	3=6+9+12	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TỔNG CỘNG		372	417	186,816,993	57	58	29,173,200	271	305	148,229,335	44	54	9,414,458
1	Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức THADS	1	1	40,158,941				1	1	40,158,941			
2	Phòng THADS Khu vực 1	8	8	6,661,004	6	6	5,575,004	2	2	1,086,000			
3	Phòng THADS Khu vực 2	8	8	1,890,877	5	5	108,877	2	2	782,000	1	1	1,000,000
4	Phòng THADS Khu vực 3	2	2	2				2	2	2			
5	Phòng THADS Khu vực 4	35	54	18,190,216	15	15	5,726,120	14	33	11,908,092	6	6	556,004
6	Phòng THADS Khu vực 5	32	48	17,963,180				28	38	16,987,112	4	10	976,068
7	Phòng THADS Khu vực 6	45	46	19,084,575				44	45	19,044,588	1	1	39,987
8	Phòng THADS Khu vực 7	54	56	16,868,805	9	9	782,576	36	37	11,620,453	9	10	4,465,776
9	Phòng THADS Khu vực 8	51	55	28,971,239	17	18	16,362,478	23	23	10,427,005	11	14	2,181,756
10	Phòng THADS Khu vực 9	10	10	11,892,591				9	9	11,884,733	1	1	7,858
11	Phòng THADS Khu vực 10	35	35	13,495,643	3	3	593,144	32	32	12,902,499			
12	Phòng THADS Khu vực 11	26	29	11,639,855	2	2	25,001	21	24	11,427,853	3	3	187,001
13	Phòng THADS Khu vực 12	65	65	65				57	57	57	8	8	8

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lê Thị Cẩm Quyên

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 5 năm 2026

KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Bùi Văn Khanh

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN 08 THÁNG NĂM 2026

STT	ĐƠN VỊ	SỐ QĐ ĐÃ BAN HÀNH	SỐ VIỆC THA TƯƠNG ỨNG	CHIA RA				KẾT QUẢ CƯỜNG CHẾ								KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN			
				Cường chế không huy động lực lượng		Cường chế có huy động lực lượng		Cường chế thành công (bao gồm cả đương sự tự nguyện)		Tự nguyện trước khi thực hiện cưỡng chế		Cường chế không thành		Chưa thực hiện cưỡng chế		Đã thi hành xong		Chưa thi hành xong	
				Số QĐ	Số việc	Số QĐ	Số việc	Số QĐ	Số việc	Số QĐ	Số việc	Số QĐ	Số việc	Số QĐ	Số việc	Số QĐ	Số việc	Số QĐ	Số việc
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG	544	609	485	550	59	59	314	352	20	26	-	-	230	257	175	198	369	411
1	Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức THADS	19	26	19	26	-	-	18	25	-	-	-	-	1	1	5	8	14	18
2	Phòng THADS Khu vực 1	41	47	40	46	1	1	34	40	5	11	-	-	7	7	9	9	32	38
3	Phòng THADS Khu vực 2	51	51	50	50	1	1	36	36	2	2	-	-	15	15	15	15	36	36
4	Phòng THADS Khu vực 3	25	34	23	32	2	2	15	16	1	1	-	-	10	18	7	7	18	27
5	Phòng THADS Khu vực 4	24	24	23	23	1	1	13	12	5	5	-	-	11	12	6	6	18	18
6	Phòng THADS Khu vực 5	17	29	15	27	2	2	12	19	-	-	-	-	5	10	8	13	9	16
7	Phòng THADS Khu vực 6	63	63	60	60	3	3	36	36	5	5	-	-	27	27	10	10	53	53
8	Phòng THADS Khu vực 7	68	81	50	63	18	18	45	56	1	1	-	-	23	25	45	56	23	25
9	Phòng THADS Khu vực 8	44	46	44	46			31	35	1	1			13	11	32	36	12	10
10	Phòng THADS Khu vực 9	38	38	30	30	8	8	27	27	-		-	-	11	11	2	2	36	36
11	Phòng THADS Khu vực 10	35	35	14	14	21	21	13	13	-	-	-	-	22	22	13	13	22	22
12	Phòng THADS Khu vực 11	41	57	41	57	-	-	14	17	-	-	-	-	27	40	3	3	38	54
13	Phòng THADS Khu vực 12	78	78	76	76	2	2	20	20	-	-	-	-	58	58	20	20	58	58

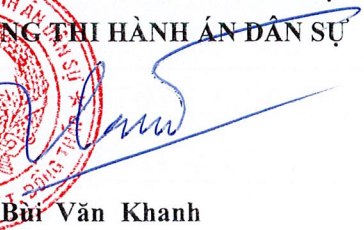
NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thái Trung Nguyên

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 5 năm 2026

KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Bùi Văn Khanh

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH TRÊN 05 NĂM CHƯA THI HÀNH XONG VỀ VIỆC
(Báo cáo 08 tháng/ năm 2026)

Đơn vị tính: Việc

STT	Tên đơn vị	Tổng số có điều kiện thi hành trên 01 năm chưa thi hành xong	Chia ra:				Trường hợp khác	Số chuyển kỳ sau	
			Tổng số thi hành xong	Chia ra:		Đang thi hành			Hoãn theo điểm c k1, Đ 48
				Thi hành xong	Đình chỉ				
A		1	2=3+4	3	4	5	6	7	8=5+6+7
TỔNG CỘNG		973	49	40	9	923	1	-	924
1	Phòng Nghiệp vụ và TCTHADS	12	-			12	-		12
2	Phòng THADS Khu vực 1	130	-	-	-	130			130
3	Phòng THADS Khu vực 2	44	-	-	-	43	1		44
4	Phòng THADS Khu vực 3	191	8	8	-	183			183
5	Phòng THADS Khu vực 4	159	14	11	3	145			145
6	Phòng THADS Khu vực 5	211	19	17	2	192			192
7	Phòng THADS Khu vực 6	20	-			20			20
8	Phòng THADS Khu vực 7	75	4	4	-	71			71
9	Phòng THADS Khu vực 8	6	-			6			6
10	Phòng THADS Khu vực 9	30	-			30			30
11	Phòng THADS Khu vực 10	1	-			1			1
12	Phòng THADS Khu vực 11	65	4		4	61			61
13	Phòng THADS Khu vực 12	29	-	-	-	29			29

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thái Trung Nguyên

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 5 năm 2026
KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Bùi Văn Khanh

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH TRÊN 05 NĂM CHƯA THI HÀNH XONG VỀ TIỀN
(Báo cáo 08 tháng/năm 2026)

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

STT	Tên đơn vị	Tổng số có điều kiện thi hành trên 01 năm chưa thi hành xong	Chia ra:					Trường hợp khác	Số chuyển kỳ sau	
			Tổng số thi hành xong	Chia ra:			Đang thi hành			Hoàn theo điểm c k1, Đ 48
				Thi hành xong	Đình chỉ	Giảm nghĩa vụ THA				
A		1	2=3+4+5	3	4	5	6	7	8	9=6+7+8
TỔNG CỘNG		217,903,623	12,485,235	10,986,503	1,498,732	-	205,397,514	20,874	-	205,418,388
1	Phòng Nghiệp vụ và TCTHADS	13,836,132	-	-	-	-	13,836,132	-	-	13,836,132
2	Phòng THADS Khu vực 1	29,014,796	32,617	32,617	-	-	28,982,179	-	-	28,982,179
3	Phòng THADS Khu vực 2	10,672,219	46,924	46,924	-	-	10,604,421	20,874	-	10,625,295
4	Phòng THADS Khu vực 3	41,189,312	100,000	100,000	-	-	41,089,312	-	-	41,089,312
5	Phòng THADS Khu vực 4	25,581,986	1,600,328	1,311,330	288,998	-	23,981,658	-	-	23,981,658
6	Phòng THADS Khu vực 5	40,843,169	9,747,805	8,898,838	848,967	-	31,095,364	-	-	31,095,364
7	Phòng THADS Khu vực 6	1,253,416	-				1,253,416	-	-	1,253,416
8	Phòng THADS Khu vực 7	13,868,229	596,794	596,794	-	-	13,271,435	-	-	13,271,435
9	Phòng THADS Khu vực 8	500,058	-	-	-	-	500,058	-	-	500,058
10	Phòng THADS Khu vực 9	13,661,847	-	-	-	-	13,661,847	-	-	13,661,847
11	Phòng THADS Khu vực 10	64,803	-	-	-	-	64,803	-	-	64,803
12	Phòng THADS Khu vực 11	15,856,303	360,767	-	360,767	-	15,495,536	-	-	15,495,536
13	Phòng THADS Khu vực 12	11,561,353	-	-	-	-	11,561,353	-	-	11,561,353

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 5 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thái Trung Nguyên

KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Bùi Văn Khanh

